

Bản án số: 60/2020/HSST
Ngày: 12/8/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Mạnh Dũng;

Ông Nguyễn Đăng Bảy;

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Ông Trương Thanh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 66/2020/HSST ngày 08 tháng 7 năm 2020. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Trần T, sinh năm 1994, tại tỉnh K

Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước. nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 04/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần C và bà Đặng Thị K; bị cáo có vợ và 01 người con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/2/2020 đến ngày 11/02/2020 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt).

2. Vi Văn T1, sinh năm 1986, tại tỉnh B

Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Đức S và bà Nguyễn Thị H; bị cáo có vợ và 02 người con lớn sinh năm 2008 và nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/2/2020 đến ngày 11/02/2020 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt).

3. Đào Nguyên N, sinh năm 1992, tại tỉnh BĐ

Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn C và bà Nguyễn Thị H; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/2/2020 đến ngày 11/02/2020 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt).

4. Võ Kim H, sinh năm 1988, tại tỉnh P

Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Võ Thị T; bị cáo có vợ và 02 người con lớn nhất sinh năm 2011 nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/2/2020 đến ngày 11/02/2020 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt).

5. Lê Văn H1, sinh năm 1993, tại tỉnh K

Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thông E và bà Dương Thị N; bị cáo có vợ và 01 người con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/2/2020 đến ngày 11/02/2020 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt).

6. Thạch C (tên gọi khác: Đ) sinh năm 1993, tại tỉnh T

Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch Ch và bà Thạch Thị Th; bị cáo có vợ và 02 người con lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/2/2020 đến ngày 11/02/2020 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt).

7. Vũ Trọng N, sinh năm 1990, tại tỉnh Đ

Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Trọng Ph và bà Lê Thị Th; bị cáo có vợ và 01 người con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không.

Bị can bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt).

8. Phạm Văn Đ, sinh năm 1976, tại tỉnh BT

Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Th và bà Mai Thị X; bị cáo có vợ và 02 người con đã thành niên; tiền án, tiền sự: Không.

Bị can bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt).

9. Lê Xuân S, sinh năm 1993, tại tỉnh Đ

Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân D và bà Lê Thị L; tiền án, tiền sự: Không.

Bị can bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt).

10. Nguyễn Vũ L, sinh năm 1983, tại tỉnh BL.

Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B1 và bà Trinh Thu Ng; tiền án, tiền sự: Không.

Bị can bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 05 tháng 02 năm 2020, Công an huyện C phối hợp với Công an xã B tiến hành kiểm tra tại khu nhà trọ dành cho công nhân của Công ty Hoàng S thuộc Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước thì phát hiện và bắt quả tang Trần T, Thạch C, Lê Xuân S, Võ Kim H, Đào Nguyên N, Vi Văn T1, Lê Văn H1, Vũ Trọng N và Phạm Văn Đ đang có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền, hình thức chơi lặc “bầu cua” do T là người làm cái. Quá trình điều tra xác định còn có Nguyễn Vũ L cũng tham gia chơi trước đó với vai trò cầm cái, L chơi được khoảng 15 phút do bận công việc nên L không chơi nữa mà đi về và để lại 1.000.000 đồng góp vốn với T cầm cái thì bị Công an bắt quả tang. Cách chơi bầu cua được quy ước như sau: Sử dụng một bàn bầu cua gồm 06 ô vẽ hình 06 L vật theo thứ tự từ phải sang trái, trên xuống dưới là: Nai, bầu, gà, cá, cua, tôm. Ngoài ra, còn có 03 viên xúc xắc in hình 06 L vật này cùng 01 cái đĩa và 01 cái thau. Trò chơi chia thành nhiều lượt và không giới hạn số lượng người chơi. Bắt đầu một lượt chơi, ba viên xúc xắc được nhà cái lặc lên kết quả của chúng được giữ kín. Người chơi đặt tiền vào một hoặc nhiều L vật mà mình muốn, có thể đặt nhiều linh vật trong một lượt chơi và giới hạn tiền đặt tối đa là 200.000 đồng/01 cửa (linh vật). Khi đặt tiền đã xong, nhà cái mở thau ra, công bố kết quả xúc xắc. Nếu trong ba viên xúc xắc xuất hiện linh vật mà người chơi đã đặt cược tiền, họ sẽ lấy lại tiền cược và nhà cái phải trả số tiền bằng với số lần linh vật đó xuất hiện nhân với số tiền cược (ví dụ: Nếu người chơi đặt 1.000 đồng vào cửa cá mà ra một con cá sẽ được trả 1.000 đồng, ra hai con cá được trả 2.000 đồng, ra ba con cá được trả 3.000 đồng và nhận lại số tiền mình đã đặt cược). Nếu linh vật người chơi chọn không xuất hiện thì người cầm cái thắng số tiền người chơi đã đặt cược.

Khi tham gia đánh bạc: Nguyễn Vũ L sử dụng 1.400.000 đồng, Trần T sử dụng 5.150.000 đồng, Võ Kim H sử dụng 2.000.000 đồng, Thạch C sử dụng 1.000.000 đồng, Đào Nguyên N và Vi Văn T1 mỗi người sử dụng 900.000 đồng, Lê Văn H1 sử dụng 300.000 đồng, Phạm Văn Đ và Lê Xuân S mỗi người sử dụng 60.000 đồng và Vũ Trọng N sử dụng 20.000 đồng để đánh bạc thì bị Công an bắt quả tang và thu giữ: Một bàn bầu cua (bằng giấy) gồm 06 ô vẽ hình 06 linh vật; 03 viên xúc xắc in hình 06 linh vật và 01 cái đĩa nhựa màu đỏ cùng 01 cái thau nhựa màu đỏ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J7; số tiền 520.000 đồng tại chiếu bạc. Đồng thời thu giữ của Võ Kim H: 11.450.000 đồng; Vi Văn T1: 1.900.000 đồng; Trần T: 5.650.000 đồng; Đào Nguyên N: 1.450.000 đồng; Lê Xuân S: 60.000 đồng; Thạch C: 300.000 đồng; Lê Văn H1: 3.670.000 đồng và Phạm Văn Đ: 100.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: Số tiền 15.000.000 đồng sử dụng để đánh bạc thu giữ từ các đối tượng; 01 bàn bầu cua (bằng giấy) gồm 06 ô vẽ hình 06 linh vật; 03 viên xúc xắc in hình 06 linh vật và 01 cái đĩa nhựa màu đỏ cùng 01 cái thau nhựa màu đỏ. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng để phục vụ quá trình truy tố, xét xử.

+ Tài sản và số tiền các con bạc không sử dụng vào việc đánh bạc, gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J7 là tài sản của Vũ Trọng N, 8.000.000 đồng của Võ Kim H, 2.100.000 đồng của Lê Văn H1. Cơ quan CSĐT - Công an huyện C đã trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp.

Tại Cáo trạng số 70/CT – VKS ngày 08/7/2020, của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố các bị cáo Trần T, Nguyễn Vũ L, Võ Kim H, Thạch C, Vi Văn T1, Đào Nguyên N, Lê Văn H1, Phạm Văn Đ, Lê Xuân S và Vũ Trọng N về Tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất vụ án, nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh đề nghị tuyên các bị cáo Trần T, Nguyễn Vũ L, Võ Kim H, Thạch C, Vi Văn T1, Đào Nguyên N, Lê Văn H1, Phạm Văn Đ, Lê Xuân S và Vũ Trọng N phạm Tội đánh bạc.

Về hình phạt đề nghị:

* Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Trần T từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ L từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.
- Xử phạt bị cáo Vi Văn T1 từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.
- Xử phạt bị cáo Đào Nguyên N từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.
- Xử phạt bị cáo Võ Kim H từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.
- Xử phạt bị cáo Lê Văn H1 từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo.
- Xử phạt bị cáo Thạch Chen (Đa) từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.
- Xử phạt bị cáo Vũ Trọng N từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.
- Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.
- Xử phạt bị cáo Lê Xuân S từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Trần T, Nguyễn Vũ L, Võ Kim H, Thạch C, Vi Văn T1, Đào Nguyên N, Lê Văn H1, Phạm Văn Đ, Lê Xuân S và Vũ Trọng N thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, Viện kiểm sát nhân dân huyện C trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Ngày 05 tháng 02 năm 2020, Nguyễn Vũ L, Trần T, Thạch C, Lê Xuân S, Võ Kim H, Đào Nguyên N, Vi Văn T1, Lê Văn H1, Vũ Trọng N và Phạm Văn Đ đã có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức lắc bầu cua với tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 15.000.000 đồng tại phòng trọ của Thạch C thuộc Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước thì bị Công an huyện C bắt quả tang người và thu giữ tang vật.

Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của các bị cáo Trần T, Nguyễn Vũ L, Võ Kim H, Thạch C, Vi Văn T1, Đào Nguyên N, Lê Văn H1, Phạm Văn Đ, Lê Xuân S và Vũ Trọng N đã phạm vào Tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 321. Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

1. “Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Như vậy, nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái phép nhưng do coi thường pháp luật nên cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự công cộng và nếp sống văn minh xã hội mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Xét toàn bộ vụ án, tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo đánh bạc thuộc hình thức nhiều người cùng tham gia với một người, tham gia với vai trò đồng phạm.

Trong đó bị cáo Trần T và bị cáo Nguyễn Vũ L là người cầm cái cho các bị cáo khác tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền nên hai bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự nặng hơn các bị cáo còn lại. Các bị cáo Võ Kim H, Thạch C, Vi Văn T1, Đào Nguyên N, Lê Văn H1, Phạm Văn Đ, Lê Xuân S và Vũ Trọng N tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền nên phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo có nhân thân tốt phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra, các bị cáo là người lao động có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo Nguyễn Vũ L sau khi phạm tội đã đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần xử các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, là con em lao động có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nên đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện là phù hợp.

[5] Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Cần tịch thu sung công quỹ số tiền 15.000.000 đồng các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc

Cần tịch thu tiêu hủy: 01 bản bầu cua (bằng giấy) gồm 06 ô vẽ hình 06 linh vật; 03 viên xúc xắc in hình 06 linh vật và 01 cái đĩa nhựa màu đỏ cùng 01 cái thau nhựa màu đỏ.

Đối với tài sản và số tiền các con bạc không sử dụng vào việc đánh bạc, gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J7 là tài sản của Vũ Trọng N, 8.000.000 đồng của Võ Kim H, 2.100.000 đồng của Lê Văn H1. Cơ quan CSĐT - Công an huyện C đã trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp là đúng theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ, các bị cáo là con em lao động, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, do đó không nên áp dụng hình phạt chính đối với các bị cáo là hình phạt tiền, cần áp dụng hình phạt tiền, nên được Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố các bị cáo Trần T, Nguyễn Vũ L, Võ Kim H, Thạch C, Vi Văn T1, Đào Nguyên N, Lê Văn H1, Phạm Văn Đ, Lê Xuân S và Vũ Trọng N phạm Tội đánh bạc.

* Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, Điều 17, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Trần T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ L 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo Võ Kim H 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo Thạch C 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo Vi Văn T1 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo Đào Nguyên N 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn H1 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo Lê Xuân S 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo Vũ Trọng N 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Trần T, Nguyễn Vũ L, Võ Kim H, Thạch C, Vi Văn T1, Đào Nguyên N, Lê Văn H1, Phạm Văn Đ, Lê Xuân S và Vũ Trọng N cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Tuyên tịch thu sung công quỹ số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 tờ giấy có in hình các con vật Nai, Gà, Cá, Cua, Tôm và Bàu, bàu cua được chia thành 06 ô vuông tương ứng; 03 cục xúc xắc có 06 mặt các mặt được in hình Nai, Cua, Cá, Gà, Tôm và Bàu và 01 cái đĩa nhựa màu đỏ và 01 cái thau nhựa màu đỏ.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng số 0009789 ngày 16/6/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C và Chi cục thi hành án dân sự huyện C)

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần T, Nguyễn Vũ L, Võ Kim H, Thạch C, Vi Văn T1, Đào Nguyên N, Lê Văn H1, Phạm Văn Đ, Lê Xuân S và Vũ Trọng N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước.
- VKSND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Thanh